

Số: 4009 /QĐ-UBND

Đồng Nai, ngày 06 tháng 10 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Dong IL Engineering Việt Nam, Công ty TNHH Daechang Rubber Việt Nam, Công ty cổ phần Sản xuất tủ điện VietPower, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phương Sinh, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Phương Sinh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ về một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19;

Căn cứ Kế hoạch số 8015/KH-UBND ngày 13 tháng 7 năm 2021 của UBND tỉnh triển khai thực hiện Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ, Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ người lao động và người sử dụng lao động gặp khó khăn do đại dịch COVID-19 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai;

Theo đề nghị của UBND thành phố Biên Hòa tại Tờ trình số 17534/TTr-UBND ngày 14 tháng 9 năm 2021; ý kiến của Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tại Tờ trình số 962/TTr-LĐTBXH ngày 06 tháng 10 năm 2021.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt danh sách và kinh phí hỗ trợ người lao động ngừng việc của Công ty TNHH Dong IL Engineering Việt Nam, Công ty TNHH Daechang

Rubber Việt Nam, Công ty cổ phần Sản xuất tủ điện VietPower, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phương Sinh, Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Phương Sinh do ảnh hưởng của đại dịch COVID-19 theo Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07 tháng 7 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn thành phố Biên Hòa, như sau:

1. Công ty TNHH Dong IL Engineering Việt Nam gồm 21 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 21.000.000 đồng, trong đó có 06 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (07 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 7.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 28.000.000 đồng (hai mươi tám triệu đồng chẵn).

2. Công ty TNHH Daechang Rubber Việt Nam gồm 01 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng và đang mang thai với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 2.000.000 đồng (hai triệu đồng chẵn).

3. Công ty cổ phần Sản xuất tủ điện VietPower gồm 09 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 9.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (01 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 1.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 10.000.000 đồng (mười triệu đồng chẵn).

4. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Phương Sinh gồm 12 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 12.000.000 đồng, trong đó có 01 người lao động đang mang thai và 02 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (02 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 15.000.000 đồng (mười lăm triệu đồng chẵn).

5. Công ty TNHH Sản xuất và Thương mại Thiên Phương Sinh gồm 05 người lao động ngừng việc từ 14 ngày trở lên với kinh phí hỗ trợ là 5.000.000 đồng, trong đó có 03 người lao động đang nuôi con dưới 06 tuổi (03 trẻ em) với kinh phí hỗ trợ là 3.000.000 đồng. Tổng kinh phí hỗ trợ là 8.000.000 đồng (tám triệu đồng chẵn).

(Danh sách đính kèm theo Quyết định).

Nguồn kinh phí hỗ trợ người lao động được sử dụng từ nguồn ngân sách địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, Nghị quyết số 68/NQ-CP và các nguồn huy động hợp pháp khác.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

Giao UBND thành phố Biên Hòa chỉ đạo các đơn vị liên quan khẩn trương chi trả kịp thời, đúng đối tượng; kiểm tra, rà soát đảm bảo việc chi trả đúng đối tượng, minh bạch, công khai, chống trùng.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc Sở Lao động - Thương binh và Xã hội; Giám đốc Sở Tài chính; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Chủ



tịch UBND thành phố Biên Hòa và các cá nhân tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT. UBND tỉnh;
- Chánh, các PCVP. UBND tỉnh;
- Lưu: VT, KGVX, KTNS.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng





**ỦY BAN NHÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH ĐÔNG IL ENGINEERING VIỆT NAM**
(Kèm theo Quyết định số 4009 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký nhận và ghi rõ họ tên	Số CMND/hệ căn cước công dân
					HĐLĐ/người không lương	Từ ngày tháng năm			
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(9)
I. Hồ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Ngọc Huyền	Công nhân cắt giấy	Không xác định thời hạn	7526695223	06/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272238957
2	Nguyễn Thị Hồng Vân	Công nhân làm hàng	Không xác định thời hạn	7508164947	06/07/2021	15/09/2021	1.000.000		271241815
3	Nguyễn Thị Len	Công nhân Ké hàng	Không xác định thời hạn	4705020870	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272816593
4	Võ Thị Phương Anh	Công nhân làm hàng	xác định thời hạn từ 12- 36 tháng	7510118324	11/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272330208
5	Nguyễn Thị Hiền	Công nhân làm hàng	xác định thời hạn từ 12- 36 tháng	7509010397	16/07/2021	15/09/2021	1.000.000		271885527
6	Quách Thị Hồng Loan	Công nhân làm hàng	xác định thời hạn từ 12- 36 tháng	7511095894	15/07/2021	15/09/2021	1.000.000		272225487
7	Nguyễn Thị Thanh Thủy	Công nhân Ké hàng	Không xác định thời hạn	7512026307	16/07/2021	15/09/2021	1.000.000		280880491
8	Nguyễn Cao Khánh Duy	Công nhân Máy đập	Không xác định thời hạn	7510135639	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		271549228
9	Huỳnh Trần Tuấn	Công nhân Máy đập	Không xác định thời hạn	4705020483	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		270879377
10	Nguyễn Văn Bình	Công nhân Máy đập	Không xác định thời hạn	7508109501	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		038073002988
11	Trần Thị Ngọc Thu	Quản lý nữ	Không xác định thời hạn	4702025803	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000		271241756

12	Lê Thị Thương	Công nhân làm hàng	Không xác định thời hạn	7511106703	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	173317592
13	Phạm Thị Mong	Tập vụ	Không xác định thời hạn	4707081392	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	151040762
14	Nhữ Thị Thắm	Công nhân Kế hàng	Không xác định thời hạn	4706035399	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272856384
15	Lê Thị Nhẫn	Công nhân làm hàng	Không xác định thời hạn	7508164949	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272944764
16	Mai Thị Phương	Công nhân Kế hàng	Không xác định thời hạn	7508240545	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	173276074
17	Lê Tú Anh	Công nhân làm hàng	xác định thời hạn từ 12- 36 tháng	7508167513	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272040620
18	Nguyễn Phú Lễ	Công nhân Máy đập	xác định thời hạn từ 12- 36 tháng	8925563018	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	352387297
19	Hồ Nguyễn Phương Anh	Công nhân làm hàng	xác định thời hạn từ 12- 36 tháng	7523078727	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	272943816
20	Trần Thị Hoàng Yến	Công nhân làm hàng	xác định thời hạn từ 12- 36 tháng	7422860172	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	281425305
21	Tô Xuân Trường	Công nhân Máy đập	xác định thời hạn từ 12- 36 tháng	7508164929	22/07/2021	15/09/2021	1.000.000	271826398
	Cộng						21.000.000	

II. Hỗ trợ người lao động ngừng việc đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em chưa đủ 06 tuổi

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng		
1	2	3	4	5	6	7	8	9
1	Nguyễn Ngọc Huyền	1	Phan Ngọc Anh Thy	10/01/2021	Phan Đại Nhân	272165995	1.000.000	272238957
	Nguyễn Ngọc Huyền		Phan Ngọc Anh Thư	01/04/2017			1.000.000	
2	Võ Thị Phương Oanh	4	Nguyễn Đăng Khôi	01/03/2017	Nguyễn Phi Long	272199261	1.000.000	272330208
3	Nguyễn Thị Thanh Thủy	7	Trần Thị Bảo Anh	22/03/2018	Trần Văn Linh	365846689	1.000.000	280880491
4	Lê Thị Thương	12	Trần Anh Khôi	11/11/2019	Trần Anh Tuấn	173317765	1.000.000	173317592



5	Mai Thị Phương	16	Phan Văn Đức Thắng	20/12/2016	Phan Văn Thức	183792898	1.000.000		173276074
6	Lê Tú Anh	17	Trần Lê Duy Bảo	04/02/2017	Trần Văn An	272087417	1.000.000		272040620
Cộng 07 trẻ em							7.000.000		
TỔNG CỘNG (I + II)							28.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ là: 28.000.000 đồng
(Hai mươi tám triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH DAECANG RUBBER VN

(Kèm theo Quyết định số **4009** /QĐ-UBND ngày **06** tháng **10** năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian ngừng việc		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
1	Huỳnh Thị Hiền	Công nhân kiểm tra cao su	Không thời hạn	7516071435	24/07/2021	15/09/2021	1.000.000		215391910

II. Danh sách người lao động ngừng việc và đang mang thai

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
1	2	3	3	4	5
1	Huỳnh Thị Hiền	1			215391910
Tổng cộng (I + II)					

Tổng số tiền hỗ trợ là: 2.000.000 đồng
(Hai triệu đồng)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN SẢN XUẤT TỦ ĐIỆN VIETPOWER
(Kèm theo Quyết định số 4009/QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phần xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HĐLĐ/người không		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Dương Thị Minh Hào	HC -NS	Không xác định	7508244215	15/07/2021	30/08/2021	1.000.000		272601467
2	Nguyễn Nhật Lương	Tổ Điện	Không xác định	7510116550	19/07/2021	30/08/2021	1.000.000		272943221
3	Nguyễn Hữu Nghĩa	Tổ Điện	Không xác định	6021685997	11/07/2021	30/08/2021	1.000.000		261507975
4	Đinh Ngọc Lâm	Tổ Điện	Không xác định	7526749325	30/06/2021	30/08/2021	1.000.000		272528168
5	Nguyễn Trung Hiếu	Tổ Điện	Không xác định	6021086771	11/07/2021	30/08/2021	1.000.000		261368440
6	Đinh Ngọc Thuận	Tổ Điện	Không xác định	7526749323	30/06/2021	30/08/2021	1.000.000		272324191
7	Đinh Anh Dũng	Tổ Điện	Không xác định	7525144796	30/06/2021	30/08/2021	1.000.000		272711904
8	Nguyễn Ngô Đức Thiện	Tổ Điện	Có thời hạn	7525091152	30/06/2021	30/08/2021	1.000.000		272472565
9	Bùi Văn Chung	Kiểm hàng	Có thời hạn	7908234678	12/07/2021	30/08/2021	1.000.000		164046228
Cộng I: 09 lao động							9.000.000		

II. Danh sách người lao động ngừng việc và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMND/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Dương Thị Minh Hào	1	Châu Dương Thiện Nhân	22/05/2016			1.000.000		272601467
Cộng II							1.000.000		
TỔNG CỘNG (I + II)							10.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ là: 10.000.000 đồng
(Mười triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Sơn Hùng

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19 CỦA CÔNG TY TNHH SẢN XUẤT VÀ THƯƠNG
MẠI PHƯƠNG SINH

(Kèm theo Quyết định số 4009 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/người không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hỗ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Văn Cường	Sản xuất	Không thời hạn	7516096197	12/07/2021		1.000.000		183125313
2	Tài Ánh Dương	Văn phòng	Không thời hạn	7516096198	12/07/2021		1.000.000		271868051
3	Trần Thị Mai Trang	Văn phòng	Không thời hạn	7516096199	12/07/2021		1.000.000		271936102
4	Nguyễn Thị Hồng Diễm	Sản xuất	Không thời hạn	9222384266	12/07/2021		1.000.000		9118000019
5	Vũ Huy Hoàng	Tài xế	Không thời hạn	7516099320	12/07/2021		1.000.000		271003940
6	Huỳnh Chí Linh	Sản xuất	Không thời hạn	7516096201	12/07/2021		1.000.000		385710721
7	Nguyễn Ngọc Duy	Sản xuất	Không thời hạn	7523467269	12/07/2021		1.000.000		271673401
8	Trần Phan Thu Uyên	Văn phòng	Không thời hạn	7524827385	12/07/2021		1.000.000		272410162
9	Nguyễn Văn Chương	Sản xuất	Không thời hạn	9222462658	12/07/2021		1.000.000		92077000380
10	Đinh Ngọc Thắng	Sản xuất	Không thời hạn	7524899651	12/07/2021		1.000.000		270919781
11	Trần Ngọc Phương	Tài xế	Không thời hạn	7525649600	12/07/2021		1.000.000		271430991
12	Trần Huỳnh Hoài Phong	Sản xuất	Không thời hạn	7523127620	12/07/2021		1.000.000		276041183
Cộng I							12.000.000		

II. Danh sách người lao động ngừng việc và đang mang thai

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Số tiền hỗ trợ	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMT/thẻ căn cước công dân
1	Trần Phan Thu Uyên	8	1.000.000		272410162
	Cộng II				

III. Danh sách người lao động ngừng việc và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em

TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng			
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
1	Trần Phan Thu Uyên	8	Tài Trần Minh Khôi	23/11/2019	Tài Ánh Dương	271868051	1.000.000	272410162	
2	Trần Thị Mai Trang	3	Vũ Trần Bảo Nhi	06/11/2017	Vũ Thanh Việt	271620068	1.000.000	271936102	
	Cộng III (02 trẻ em)						2.000.000		
							15.000.000		

TỔNG CỘNG (I + II + III)

Tổng số tiền hỗ trợ là: 15.000.000 đồng
(Mười lăm triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

KT. CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Sơn Hùng



DANH SÁCH HỒ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG NGỪNG VIỆC DO ĐẠI DỊCH COVID-19
CỦA CÔNG TY TNHH THIÊN PHƯƠNG SINH

(Kèm theo Quyết định số 4009 /QĐ-UBND ngày 06 tháng 10 năm 2021 của UBND tỉnh Đồng Nai)

TT	Họ và tên	Phòng, ban, phân xưởng làm việc	Loại hợp đồng lao động	Mã số BHXH	Thời gian tạm hoãn HDLĐ/ngỉ không lương		Số tiền hỗ trợ (đvt: đồng)	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMND/thẻ căn cước công dân
					Từ ngày tháng năm	Đến ngày tháng năm			
I. Hồ trợ người lao động ngừng việc									
1	Nguyễn Minh Cần	Sản xuất	Không xác định thời hạn	9423208714	12/07/2021		1.000.000		365378196
2	Đỗ Thị Lan	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7526938494	12/07/2021		1.000.000		272378419
3	Mai Thị Thu Hòa	Văn phòng	Không xác định thời hạn	7508103185	12/07/2021		1.000.000		272646135
4	Trịnh Thị Thanh Thảo	Văn phòng	Không xác định thời hạn	4703019792	12/07/2021		1.000.000		75183001805
5	Phạm Thế Hưng	Lái xe	Không xác định thời hạn	9123984020	12/07/2021		1.000.000		371454495
	Cộng						5.000.000		
II. Danh sách người lao động ngừng việc và đang nuôi con đẻ hoặc con nuôi hoặc chăm sóc thay thế trẻ em									
TT	Họ và tên	Thứ tự tại mục II	Thông tin về con và vợ hoặc chồng				Số tiền hỗ trợ	Ký và ghi rõ họ tên	Số CMNT/thẻ căn cước công dân
			Họ và tên trẻ em chưa đủ 6 tuổi	Ngày tháng năm sinh của trẻ em	Họ và tên vợ hoặc chồng (ở cột 2)	Số CMNT/thẻ căn cước công dân của vợ hoặc chồng			
1	2	3	4	5	6	7	8	10	11
1	Mai Thị Thu Hòa	3	Nguyễn Gia Minh	08/09/2015	Nguyễn Ngọc Duy	271673401	1.000.000		272646135
2	Trịnh Thị Thanh Thảo	4	Nguyễn Hoàng Long	06/12/2016	Nguyễn Tiến Lộc	271415541	1.000.000		75183001805

3	Phạm Thế Hưng	5	Phạm Thế Hiền	30/04/2019	Trần Thị Mỹ Phương	371454515	1.000.000		371454495
	Cộng						3.000.000		
	Tổng cộng I + II						8.000.000		

Tổng số tiền hỗ trợ là: 8.000.000 đồng
(Tám triệu đồng chẵn)

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



(Handwritten signature in blue ink)

Nguyễn Sơn Hùng